


BAN TÀI LIỆU PHỤC VỤ TUYÊN TRUYỀN
VE KẾT QUẢ GIỮA NHIỆM KỲ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XVII, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XVII TỪ ĐẦU
NHIỆM KỲ ĐẾN NAY

1. Một số kết quả chủ yếu

1.1. Về xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền được triển khai tích cực, toàn diện. Cấp ủy các cấp thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ. Tích cực chỉ đạo thực hiện 04 khâu đột phá trong nhiệm kỳ; chủ động bám sát cơ sở, tập trung giải quyết những việc khó, những mặt yếu, những vấn đề mới nảy sinh. Đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ; phòng, chống dịch Covid-19 và các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong, sau đại dịch; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm; nâng cao đời sống của Nhân dân, nhất là đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ổn định tình hình an ninh trật tự, hoạt động tôn giáo trên địa bàn. Tổ chức thắng lợi cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên được các cấp ủy, tổ chức đảng triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả. Triển khai chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện trách nhiệm nêu gương, phát huy ý chí tự lực, tự cường, đổi mới sáng tạo, khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đưa Quảng Bình phát triển nhanh, bền vững” gắn với thực hiện Nghị quyết, Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, các quy định về trách nhiệm nêu gương; chú trọng xây dựng, nhân rộng, biểu dương các mô hình, điển hình trong học tập và làm theo Bác. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương Đảng (khóa XIII); tuyên truyền các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước (kỷ niệm 65 năm Ngày Bác Hồ về thăm Quảng Bình; 110 năm Ngày sinh Đại tướng Võ Nguyên Giáp, 100 năm Ngày sinh Trung tướng Đồng Sỹ Nguyên,...) được thực hiện nghiêm túc, với hình thức đa dạng, linh hoạt, phù hợp với bối cảnh, tình hình thực tiễn. Đã kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, Nhân dân, những vướng mắc ở cơ sở để tháo gỡ, cơ bản không để phát sinh tư tưởng thiếu tích cực.

Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đã có nhiều chuyển biến tích cực, phát huy hiệu quả. Công tác bồi dưỡng lý luận chính trị được tăng cường; từ đầu nhiệm kỳ đến nay, toàn tỉnh đã mở 530 lớp, với gần 40.700 học viên tham gia. Công tác sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ được đẩy mạnh.

Công tác tổ chức xây dựng Đảng được triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả với nhiều điểm mới. Nhiều chỉ tiêu chủ yếu trong Nghị quyết Đại hội và

Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng công tác cán bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra đã hoàn thành. Các đề án mới về công tác cán bộ được xây dựng và triển khai hiệu quả, tạo được chuyển biến trong thực tiễn... Tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử có nhiều chuyển biến tích cực (tỷ lệ cán bộ nữ chiếm 16,3%, cán bộ trẻ chiếm 10,87% trong tổng số 92 trường hợp điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử). Hiện nay, cán bộ trẻ, cán bộ nữ trong cấp ủy các cấp đạt tỷ lệ lần lượt là: Cấp xã đạt 33,02% và 21,52%; cấp huyện đạt 10,58% và 13,7%; cấp tỉnh đạt 2,04% và 6,67%. Công tác điều động, luân chuyển cán bộ đã gắn với việc thực hiện chủ trương bố trí một số chức danh cán bộ không là người địa phương... thực hiện nghiêm túc. Đến nay, có 5/8 bí thư cấp ủy cấp huyện không là người địa phương; điều động, luân chuyển từ tỉnh về huyện 13 trường hợp, từ cấp huyện lên tỉnh 06 trường hợp... Việc sắp xếp, kiện toàn, xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và kết nạp đảng viên được chú trọng, với nhiều giải pháp quyết liệt (từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã kết nạp được 3.754 đảng viên mới).

Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường. Chất lượng, hiệu lực, hiệu quả các cuộc kiểm tra, giám sát ngày càng được nâng lên. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, cấp ủy các cấp và chi bộ đã kiểm tra 1.147 tổ chức đảng, 4.295 đảng viên (trong đó, cấp ủy viên các cấp 1.717 đồng chí), qua kiểm tra đã phát hiện 36 tổ chức đảng và 62 đảng viên có khuyết điểm, vi phạm; giám sát 880 tổ chức đảng, 3.740 đảng viên (trong đó, cấp ủy viên các cấp 1.453 đồng chí), qua giám sát đã phát hiện 04 đảng viên có khuyết điểm, vi phạm. Công tác thi hành kỷ luật trong Đảng được thực hiện kịp thời, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm, tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, được cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng tình cao. Đã thi hành kỷ luật 745 đảng viên, trong đó cấp ủy viên các cấp 81 đồng chí (các hình thức: Khiển trách 633, cảnh cáo 96, cách chức 10, khai trừ 06).

Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tập trung chỉ đạo, xử lý kịp thời. Đổi mới, nâng cao chất lượng rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội hằng năm. Tăng cường chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cải cách tư pháp. Đã thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh; duy trì nghiêm túc các phiên họp theo quy chế; đã lãnh đạo, chỉ đạo xử lý 23 vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực, nổi cộm về an ninh, trật tự tại địa phương (07 vụ án kinh tế, tham nhũng; 16 vụ án, vụ việc phức tạp, nổi cộm về an ninh trật tự trên địa bàn). Tổ chức nghiên cứu, quán triệt và triển khai nghiêm túc đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung tác phẩm "Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh" của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của Nhân dân được chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên và chuyển biến tích cực (tổ chức 22 phiên tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân định kỳ hằng tháng; giải quyết 07 vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài; xử lý 1.090 đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo).

Công tác dân vận có nhiều đổi mới theo hướng bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đảng, đồng thời, phát huy vai trò của chính quyền, Mặt trận, đoàn thể và quyền làm chủ của Nhân dân. Tập trung đẩy mạnh công tác dân vận trong thực hiện các chương trình trọng điểm về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (Trung

tâm Nhiệt điện Quảng Trạch I, Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn qua tỉnh, Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3,...); quan tâm công tác dân tộc, tôn giáo; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân. Từ năm 2021 đến nay, đã xây dựng được 3.988 mô hình “Dân vận khéo (988/3.988 mô hình được công nhận có sức lan toả, có hiệu ứng xã hội tích cực đang tiếp tục được nhân rộng).

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã phát huy ngày càng tốt hơn vai trò nòng cốt trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Đã vận động, tiếp nhận ủng hộ Quỹ phòng, chống dịch Covid-19 với số tiền và hàng trị giá hơn 109 tỷ đồng; Quỹ vì người nghèo đạt trên 82 tỷ đồng; thiên tai bão lũ với số tiền và hàng trị giá hơn 146 tỷ đồng; làm mới, sửa chữa 975 căn nhà Đại đoàn kết; trên 190 tỷ đồng an sinh xã hội. Chủ trì tổ chức 5.512 cuộc giám sát; tổ chức 48 hội nghị phản biện xã hội.

Các tổ chức chính trị - xã hội chú trọng tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia bảo đảm an ninh trật tự tại các địa bàn; tạo điều kiện thúc đẩy đoàn viên, hội viên tham gia phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Tổ chức thực hiện tốt các mô hình điểm, cuộc vận động, phong trào thi đua... Tổ chức thành công đại hội nhiệm kỳ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh và một số hội quần chúng; chuẩn bị đại hội Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh.

Công tác xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả được coi trọng. Hội đồng nhân dân các cấp đã có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động và chất lượng được nâng lên. Ủy ban nhân dân các cấp đã có nhiều giải pháp nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành trên các lĩnh vực. Thực hiện việc tinh giản biên chế, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo lộ trình. Công tác cải cách hành chính được quan tâm. Chỉ số SIPAS năm 2022 xếp hạng 28/63 tỉnh, thành phố, tăng 32 bậc so với năm 2021; chỉ số PCI tăng 9 bậc so với năm 2021, xếp hạng 48/63; lĩnh vực Cải cách thủ tục hành chính của PAR Index xếp hạng 14/63, tăng 20 bậc.

1.2. Về kinh tế, văn hóa - xã hội

1.2.1. Về kinh tế

Kinh tế dần phục hồi và từng bước tăng trưởng khá. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân 3 năm 2021 - 2023 đạt 6,63%. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch đáng kể. Thu nhập bình quân đầu người đạt 60,24 triệu đồng, tăng 13,92 triệu đồng so với năm 2020.

Công tác quy hoạch, quản lý đô thị có bước phát triển. Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Các quy hoạch xây dựng quan trọng của tỉnh được đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục tăng trưởng, giá trị sản xuất tăng bình quân 3,07%/năm (chỉ tiêu 3,5 - 4%/năm). Sản lượng lương thực đạt cao, bình quân đạt trên 30 vạn tấn/năm, vượt kế hoạch Đại hội (28 - 28,5 vạn tấn/năm). Chăn nuôi từng bước chuyển theo hướng chất lượng, chăn nuôi hữu cơ an toàn sinh học. Tỷ trọng chăn nuôi trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp chiếm 53,6%, tăng 3,6% so với năm 2020 (chỉ tiêu đến năm 2025: 54 - 55%). Sản xuất lâm nghiệp chuyển đổi theo hướng giá trị, tăng cường quản lý rừng bền vững và

cấp chứng chỉ rừng FSC. Diện tích rừng trồng mới giai đoạn 2021 - 2023 tăng bình quân 0,6%/năm. Công tác phòng, chống cháy rừng được triển khai tích cực, không để xảy ra cháy rừng lớn. Độ che phủ rừng đạt 68,69%, tăng gần 01% so với năm 2020, vượt kế hoạch Đại hội (ổn định độ che phủ rừng 68%), đứng thứ 2 toàn quốc. Sản xuất thủy sản phát triển đồng bộ, tỷ trọng thủy sản trong nông nghiệp tăng từ 28,8% năm 2020 lên 30,5% năm 2023. Sản lượng thủy sản năm 2023 ước đạt gần 97.700 tấn, tăng bình quân 3,1%/năm (chỉ tiêu đến năm 2025: 95.000-100.000 tấn).

Chương trình xây dựng nông thôn mới triển khai quyết liệt, chú trọng lồng ghép các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa. Đến hết năm 2023, 71,9% xã đạt chuẩn nông thôn mới; 7% xã dưới 10 tiêu chí, thấp hơn so với mục tiêu của Trung ương (dưới 25%); có 36 khu dân cư kiểu mẫu, 44 vườn mẫu. Thành phố Đồng Hới và thị xã Ba Đồn có 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới. Toàn tỉnh hiện có 145 sản phẩm OCOP được công nhận (tăng 81 sản phẩm so với năm 2020); đến hết năm 2023, dự kiến có 34 sản phẩm OCOP 4 sao, đạt và vượt kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025.

Công nghiệp có những chuyển biến tích cực, nhiều dự án được đầu tư và đi vào hoạt động có đóng góp đáng kể vào tăng trưởng ngành công nghiệp, như: Cụm trang trại điện gió B&T, Nhà máy điện mặt trời Dohwa Lê Thủy... Cơ cấu nội bộ ngành công nghiệp có bước chuyển dịch tích cực. Giai đoạn 2021 - 2023, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng bình quân 10,3%/năm; giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 9%/năm (chỉ tiêu 14 - 14,5%/năm).

Hoạt động thương mại tiếp tục phát triển, thị trường giá cả ổn định, cân đối cung cầu. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2023 ước đạt hơn 54.300 tỷ đồng; bình quân giai đoạn 2021 - 2023 tăng 8,6%/năm. Giá trị sản xuất dịch vụ tăng bình quân 6,83%/năm (chỉ tiêu 7 - 7,5%/năm).

Mục tiêu phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2021 - 2025 theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đang được hiện thực hoá. Tổng số khách du lịch đến tỉnh năm 2022 đạt hơn 2,1 triệu lượt, gấp 3,7 lần so với năm 2021; năm 2023 ước đạt 3,5 triệu lượt, tăng 1,65 triệu lượt so với năm 2020. Du lịch Quảng Bình tiếp tục được các tổ chức, tạp chí, khách du lịch trong nước và quốc tế đánh giá cao, hình ảnh và thương hiệu ngày càng được khẳng định.

Thu ngân sách trên địa bàn các năm 2021, 2022 vượt kế hoạch, trong đó, năm 2022 đạt hơn 8.350 tỷ đồng, đạt 139,2% kế hoạch; bình quân giai đoạn 2021 - 2023 đạt 7.500 tỷ đồng. Hệ thống ngân hàng, tổ chức tín dụng tích cực triển khai hỗ trợ lãi suất 2%/năm trong 2 năm 2022 - 2023. Đến hết năm 2023, dư nợ tiền gửi đạt gần 58.700 tỷ đồng, tăng 6,5%; dư nợ tiền vay đạt hơn 84.300 tỷ đồng, tăng 7,2% so cùng kỳ.

Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được chú trọng đầu tư, nâng cấp, từng bước hiện đại. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2023 đạt trên 28.500 tỷ đồng, tăng 30,1% so với năm 2020. Nhiều công trình, dự án quan trọng đã được khởi công và đầu tư xây dựng, như: Đường ven biển và Cầu Nhật Lệ 3, Hệ thống đường từ cầu Nhật Lệ 2 đến đường Hồ Chí Minh nhánh Đông... Tiến độ giải phóng mặt bằng Dự án Đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông đoạn qua tỉnh được đẩy nhanh; Cảng hàng không Đồng Hới chuẩn bị nâng cấp,... sẽ là những tín hiệu mới, tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư có nhiều đổi mới và quyết liệt hơn; môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện mạnh mẽ. Tỉnh đã tổ chức thành công các hội nghị xúc tiến đầu tư tại tỉnh năm 2021; tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2022; Hội nghị công bố Quy hoạch tỉnh và xúc tiến đầu tư tại thành phố Hà Nội năm 2023. Từ năm 2021 đến nay, đã phê duyệt và chấp thuận chủ trương đầu tư 147 dự án trong nước, với tổng vốn đăng ký hơn 28.000 tỷ đồng; thu hút 01 dự án có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), với số vốn đăng ký 54,6 triệu USD; 47 dự án phi chính phủ nước ngoài (NGO), giá trị cam kết viện trợ 9,5 triệu USD. Tỉnh đã tạo điều kiện, môi trường cạnh tranh bình đẳng để các thành phần kinh tế phát triển nhanh, trở thành động lực phát triển của nền kinh tế. Từ đầu năm 2021 đến nay, có thêm 1.627 doanh nghiệp được thành lập, nâng tổng số doanh nghiệp lên hơn 8.800 doanh nghiệp, với số vốn đăng ký gần 20.180 tỷ đồng. Công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản có nhiều chuyển biến tích cực; công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã bám sát yêu cầu thực tiễn hơn.

1.2.2. Văn hóa - xã hội

Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tiếp tục được chú trọng. Toàn tỉnh hiện có 235/563 trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt tỷ lệ 41,7%; 263/563 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 47,2%.

Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ được tăng cường. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được quan tâm. Hệ thống cơ sở y tế từng bước được nâng cấp và đầu tư trang thiết bị, ứng dụng kỹ thuật mới; duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động khám, chữa bệnh tại các tuyến. Hoàn thành và đưa vào sử dụng một số cơ sở y tế, bệnh viện tư nhân chất lượng cao. Sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa có những chuyển biến mới cả về quy mô lẫn chiều sâu; thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư; đời sống văn hóa của Nhân dân được nâng cao. Đã tổ chức trang trọng nhiều sự kiện văn hóa quan trọng, như: Lễ báo công dâng Bác và kỷ niệm 65 năm Ngày Bác Hồ về thăm Quảng Bình; kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Đại tướng Võ Nguyên Giáp, 100 năm Ngày sinh Trung tướng Đồng Sỹ Nguyên,... Thể thao thành tích cao tiếp tục đạt nhiều kết quả xuất sắc, đã giành được 9 huy chương tại SEA Games 31, 8 huy chương tại SEA Games 32, đóng góp vào thành tích chung của thể thao nước nhà.

Công tác chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh được triển khai tích cực. Công tác an sinh xã hội, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững được thực hiện ngày càng tốt hơn. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân giai đoạn 2021 - 2023 đạt kế hoạch đề ra. Các chính sách xã hội, chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sỹ và người có công được thực hiện chu đáo.

1.3. Quốc phòng, an ninh và đối ngoại

Nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân và xây dựng "thế trận lòng dân", các tiềm lực trong khu vực phòng thủ tỉnh tiếp tục được tăng cường, củng cố ngày càng vững chắc. Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và an ninh biên giới được giữ vững, ổn định. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ diễn tập Khu vực phòng thủ

và phòng thủ dân sự tỉnh năm 2023; diễn tập khu vực phòng thủ, phòng, chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, cấp xã bảo đảm an toàn tuyệt đối, chất lượng cao.

Hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; tăng cường ngoại giao kinh tế với một số địa phương, tổ chức của các nước: Cu-ba, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Ô-xtrây-li-a, ASEAN, châu Âu. Đẩy mạnh quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết truyền thống đặc biệt và hợp tác toàn diện với các tỉnh của nước bạn Lào; kịp thời hỗ trợ nước bạn, nhất là thời điểm thiên tai, dịch bệnh. Tổ chức sôi nổi, có hiệu quả các hoạt động “Năm đoàn kết, hữu nghị Việt Nam - Lào 2022”, kỷ niệm 60 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, 45 năm ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Lào...

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Sau nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII trong điều kiện gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh đã nỗ lực phấn đấu, quyết tâm thực hiện 06 nhiệm vụ, 06 nhóm giải pháp chủ yếu và 04 khâu đột phá của nhiệm kỳ Đại hội, bước đầu đạt những kết quả quan trọng.

Kinh tế phục hồi và có bước tăng trưởng, thu ngân sách đạt khá trong điều kiện có rất nhiều khó khăn. Cơ cấu kinh tế đã có sự dịch chuyển tích cực. Ngành nông nghiệp mặc dù tốc độ tăng trưởng không đạt kế hoạch đề ra, song diện tích gieo trồng và sản lượng nông nghiệp, thủy sản tăng khá qua các năm. Lĩnh vực công nghiệp tiếp tục duy trì được đà tăng trưởng; đã có một số dự án đầu tư vào các lĩnh vực năng lượng tái tạo đi vào hoạt động. Công tác xúc tiến đầu tư, quy hoạch có bước tiến mới; hoàn thành Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; nhiều công trình, dự án hạ tầng quan trọng, tạo động lực phát triển được khởi công, xây dựng. Du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; thương hiệu “Du lịch Quảng Bình” gắn với những hình ảnh chủ đạo, độc đáo, mang đậm bản sắc tiếp tục được du khách trong và ngoài nước lựa chọn. Văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững có nhiều chuyển biến tích cực; an sinh xã hội được đảm bảo; kiểm soát chặt chẽ các loại dịch bệnh, đặc biệt là công tác hỗ trợ người dân và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Chính trị, xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội được bảo đảm. Cải cách hành chính, cải cách tư pháp có nhiều tiến bộ. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được triển khai tích cực, toàn diện trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức và cán bộ. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp được nâng lên; vai trò tích cực của Mặt trận, đoàn thể tiếp tục được khẳng định, nhất là vào những thời điểm khó khăn, thiên tai, dịch bệnh,...

2. Khuyết điểm

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP), thu ngân sách, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia, xây dựng nông thôn mới, tỷ lệ kết nạp đảng viên dự báo đến năm 2025 có thể đạt thấp hơn so với kế hoạch đề ra. Kinh tế của tỉnh đứng trước nhiều thách thức về hiệu quả, sức cạnh tranh, sự phát triển bền vững. Hoạt động sản xuất kinh doanh ở nhiều ngành, lĩnh vực gặp khó khăn trong quá trình phục hồi sau đại dịch;

thiếu các dự án quy mô lớn, mang tính động lực. Hạ tầng và năng lực phục vụ du lịch vẫn còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng. Huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng xã hội một số nơi còn khó khăn. Một số hạn chế trên lĩnh vực giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, y tế, văn hóa, xã hội chậm khắc phục. Tình hình lao động, việc làm và đời sống một bộ phận Nhân dân còn khó khăn. Một số mặt của công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền còn hạn chế. Cải cách hành chính, cải cách tư pháp chưa thật sự mạnh mẽ; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, đùn đẩy, sợ trách nhiệm một số nơi chưa được ngăn chặn, khắc phục có hiệu quả.

3. Nguyên nhân

Đạt được những kết quả quan trọng trong nửa nhiệm kỳ qua chính là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện quyết liệt, đổi mới sáng tạo của cấp ủy, chính quyền, các cấp, các ngành, Mặt trận, đoàn thể và cả hệ thống chính trị; sự đoàn kết, thống nhất cao của toàn Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh; phát huy được sức mạnh tổng hợp toàn dân; sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ sâu sát, kịp thời, to lớn của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, và các bộ, ngành Trung ương.

Khuyết điểm, hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó có khuyết điểm về một số chỉ tiêu đạt thấp và dự báo có thể không đạt kế hoạch đề ra. Đại dịch Covid-19 bùng phát từ đầu nhiệm kỳ là chưa có tiền lệ và là nguyên nhân khách quan chủ yếu ảnh hưởng đến hầu hết các ngành, lĩnh vực trong nền kinh tế. Cùng với đó, sự bất ổn của tình hình chính trị trên thế giới, suy giảm kinh tế; các chính sách tài khóa và tiền tệ thắt chặt; áp lực lạm phát tăng cao; giá xăng dầu, vật tư, nguyên vật liệu đầu vào biến động mạnh,... đã ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, hoạt động xây dựng, đầu tư công. Mặt khác, quy mô nền kinh tế của tỉnh còn nhỏ, chất lượng tăng trưởng và khả năng cạnh tranh còn hạn chế; chưa có nhiều dự án sản xuất, kinh doanh quy mô lớn; tích lũy từ nội bộ nền kinh tế còn ở mức thấp;... nên chưa tạo được bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội. Thiên tai, bão lũ gây thiệt hại nặng nề.

Về chủ quan, công tác dự báo tình hình chưa sát; công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền chưa thật quyết liệt; cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở một số nơi chưa sát thực tiễn, tổ chức thực hiện thiếu quyết tâm, thiếu toàn diện; sự phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị có lúc chưa đồng bộ. Một số cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa gương mẫu, chưa có quyết tâm tự khắc phục khó khăn để vươn lên, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, ngại đột phá, tạo ra những rào cản lớn, tác động tiêu cực đến việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của tỉnh.

4. Một số bài học kinh nghiệm

Qua nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 có thể rút ra một số kinh nghiệm sau đây:

Thứ nhất, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, nghiêm túc, có hiệu quả những chủ trương, định hướng, quyết sách của Đảng và Nhà nước, nắm chắc những diễn biến mới, từ đó vận dụng linh hoạt, cụ thể hóa một cách sáng tạo vào thực tiễn địa phương, đồng thời, kịp thời ban hành các chính sách thích ứng, phù hợp cho sự phát triển. Tăng cường sự đoàn kết, thống nhất cao trong cấp ủy,

chính quyền, Mặt trận, đoàn thể, các cấp, các ngành, đây chính là nhân tố quyết định để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

Thứ hai, trong lãnh đạo, chỉ đạo phải lựa chọn những vấn đề trọng tâm, trọng điểm và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng tổ chức, cá nhân, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính; xác định rõ những điểm nghẽn, cản trở phát triển, các điểm mấu chốt trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc thực hiện các chương trình, dự án để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Chủ động đề xuất, kiến nghị với Trung ương cơ chế, chính sách phù hợp, tạo cơ hội phát triển kinh tế - xã hội cho tỉnh.

Thứ ba, chú trọng bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống của Nhân dân. Đồng thời, phải luôn giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội; giải quyết kịp thời, có hiệu quả những vấn đề phức tạp nảy sinh từ cơ sở, không để hình thành “điểm nóng”; tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế - xã hội phát triển toàn diện, vững chắc.

Thứ tư, thường xuyên đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động của chính quyền, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và cả hệ thống chính trị.

Thứ năm, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong xây dựng và phát triển tỉnh nhà. Phát huy cao độ tính năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu và cán bộ, đảng viên; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ bản lĩnh chính trị, năng lực, phẩm chất, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XVII

Mục tiêu phấn đấu “đưa Quảng Bình trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực Bắc Trung Bộ”, để thực hiện được mục tiêu đó, Hội nghị giữa nhiệm kỳ xác định: Tập trung cao độ đối với các chỉ tiêu đạt thấp hoặc có khả năng khó đạt. Tích cực chỉ đạo thực hiện 04 khâu đột phá trong nhiệm kỳ về phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại; về đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; về phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng công tác cán bộ. Đồng thời, tập trung vào các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

1. Về công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng, giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cốt cán các cấp.

- Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế theo lộ trình và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng công tác cán bộ, tạo chuyên môn mạnh mẽ hơn nữa trong công tác cán bộ. Thực hiện việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo đề án vị trí việc làm và các quy định hiện hành. Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương, kiểm soát quyền lực và chống chạy chức, chạy quyền trong công tác cán bộ. Tập trung làm tốt công tác rà soát, chuẩn bị một bước nhân sự đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII. Tiếp tục sắp xếp các mô hình tổ chức đảng phù hợp để đảm bảo hoạt động có hiệu quả; phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên; công tác phát triển đảng viên, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đã đề ra.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hoàn thành tốt chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa đề ra. Kết hợp chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, điều tra của các cơ quan thực thi pháp luật, hoạt động giám sát của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, của Hội đồng nhân dân, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan báo chí.

- Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên tất cả các lĩnh vực. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh; Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh; công tác phối hợp của các cơ quan trọng khối Nội chính. Lãnh đạo, chỉ đạo phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực, dư luận quan tâm... Đổi mới, nâng cao hiệu quả tiếp dân, giải quyết kịp thời đơn, thư, khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ người tố cáo chống tham nhũng.

- Tăng cường và đổi mới công tác dân vận theo hướng gắn với cơ sở; nắm chắc tình hình Nhân dân ở các địa bàn, nhất là ở vùng giáo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng triển khai các chương trình, dự án để vận động, kịp thời chỉ đạo giải quyết những kiến nghị, vấn đề bức xúc chính đáng của Nhân dân. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua "Dân vận khéo" gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, trong thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

- Mặt trận và các đoàn thể hướng hoạt động về cơ sở, đẩy mạnh thực hiện dân chủ, đổi mới theo hướng phát huy năng lực, vai trò, vị thế, trách nhiệm của đoàn viên, hội viên, trước hết là năng lực kinh tế. Tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp; hiệu lực và hiệu quả quản lý, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực. Thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030.

2. Về phát triển kinh tế

- Phấn đấu đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng GRDP. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Nghị quyết của Bộ

Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp để tháo gỡ ngay các khó khăn, vướng mắc, rào cản cho sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

- Tập trung chỉ đạo cơ cấu lại ngành nông nghiệp thực chất, hiệu quả, gắn với xây dựng nông thôn mới, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp, nông thôn; chuyển đổi mạnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo chuỗi giá trị. Kiên quyết đẩy lùi nạn phá rừng, phòng, chống cháy rừng; chấm dứt tình trạng đánh bắt hải sản trái phép.

- Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, nhất là giải quyết các thủ tục đối với các dự án sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất công nghiệp hiện có, các dự án mới đầu tư đi vào sản xuất ổn định, khai thác tốt công suất thiết bị và hiệu quả đầu tư, nhằm tạo động lực tăng trưởng mới. Đẩy nhanh tiến độ các dự án đề đưa vào hoạt động giai đoạn 2023 - 2025, trong đó, tập trung chỉ đạo triển khai dự án công nghiệp trọng điểm Trung tâm Nhiệt điện Quảng Trạch sớm đi vào hoạt động, thúc đẩy tăng thu ngân sách.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của phát triển du lịch, ngành, nghề du lịch trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển kinh tế - xã hội. Phân đầu mỗi năm đưa vào khai thác từ 2 - 3 sản phẩm du lịch mới; có 1 - 2 khu, điểm du lịch được công nhận; đến năm 2025, tổng số khách đến Quảng Bình đạt 7 - 8 triệu lượt, trong đó, khách quốc tế chiếm từ 10 - 20%; tỷ lệ đóng góp của ngành Du lịch đạt 10 - 12% tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh.

- Tiếp tục huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tăng cường thu hút đầu tư xã hội xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Có giải pháp quyết liệt, sớm khắc phục các tồn tại, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án (Đường ven biển, cầu Nhật Lệ 3; Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh; Trung tâm thể dục, thể thao tỉnh; Bệnh viện Đa khoa Bắc Quảng Bình cơ sở 2...). Tích cực phối hợp với bộ, ngành Trung ương để khởi động các dự án ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2021 - 2030 theo Quy hoạch tỉnh và các dự án hạ tầng cấp thiết, như: Xây dựng Nhà ga hành khách T2 - Cảng hàng không Đồng Hới; đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn qua tỉnh Quảng Bình; tuyến đường du lịch kết nối thành phố Đồng Hới và Di sản thiên nhiên thế giới Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng; chỉnh trang Khu vực hồ Bàu Tró; mở rộng cầu Gianh và cầu Quán Hàu; nâng cấp Quốc lộ 12A,... Phối hợp thúc đẩy Dự án Nhà máy điện gió AMI Savannakhet tại biên giới Quảng Bình - Savannakhet,...

- Tăng cường công tác quản lý nguồn thu, chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế; phát triển nguồn thu, chú trọng đẩy mạnh các nguồn thu bền vững, lâu dài, như: Thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu,... Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư theo hướng hiệu quả, khả thi, tập trung thu hút các dự án đầu tư có chất lượng; ưu tiên thu hút các doanh nghiệp, tập đoàn lớn đầu tư các dự án lớn tại các lĩnh vực, địa bàn theo định hướng Quy hoạch tỉnh, đáp ứng yêu cầu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại, bền vững.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác tốt nguồn lực tài chính từ đất đai, tài nguyên. Tập trung giải quyết các vướng mắc về giải phóng mặt bằng, đặc biệt đối

với các dự án trọng điểm của tỉnh, các dự án đã hoàn thành thủ tục pháp lý để phát huy hiệu quả đầu tư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai ngày càng diễn biến phức tạp.

3. Về phát triển văn hóa - xã hội

- Huy động các nguồn lực xã hội để mở rộng quy mô trường, lớp; khắc phục các khó khăn (thiếu giáo viên, chất lượng giáo dục đại trà, chính sách về giáo dục, tuyển sinh đại học, cao đẳng,...) để nâng cao chất lượng giáo dục. Quan tâm công tác giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; tăng cường xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo an ninh, an toàn trường học. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, tích cực chỉ đạo xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia...

- Nâng cao chất lượng mạng lưới y tế, bộ máy nhân lực ngành Y tế đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân, chú ý các lĩnh vực chuyên sâu để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cao, chuyển giao công nghệ hiện đại; đảm bảo đủ mọi nhu cầu cho công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Bình "Hai giỏi", kiên trung, thông minh, đoàn kết, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Đẩy mạnh công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, các thiết chế văn hóa, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gắn với xây dựng nông thôn mới. Thực hiện chuyên đổi số, thúc đẩy nền tảng số trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 420 năm hình thành tỉnh Quảng Bình (1604 - 2024); 75 năm Ngày Quảng Bình quật khởi (15/7/1949-15/7/2024); 35 năm Ngày tái lập tỉnh (01/7/1989-01/7/2024).

- Quan tâm công tác an sinh xã hội gắn với thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, 03 chương trình mục tiêu quốc gia, 02 nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa, an ninh trật tự vùng đồng bào thiểu số, biên giới, miền núi và về giảm nghèo bền vững. Tăng cường các chính sách hỗ trợ, đặc biệt là về sinh kế nhằm tạo việc làm có thu nhập bền vững cho hộ nghèo, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo.

4. Về quốc phòng, an ninh và đối ngoại

- Tiếp tục củng cố thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân; tăng cường công tác quản lý và bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới, kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh. Chủ động lực lượng, phương tiện sẵn sàng cứu nạn, cứu hộ, hỗ trợ Nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng...

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thông tin đối ngoại, hợp tác quốc tế, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Chủ động xây dựng mối quan hệ hợp tác hữu nghị với các địa phương, các quốc gia...

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY